

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 21/3/2023.

V/v: “ *Tranh chấp HĐ trao đổi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.
2. Bà Phan Thị Hồng Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1974.

Cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1979.

Cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1989.

Cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- Anh Hà Nguyễn K, sinh năm 2000.

Cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2021 và lời trình bày của nguyên đơn anh Đặng Hữu T tại phiên tòa: Tôi là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78E1-00707. Năm 2021 tôi có nghe anh Nguyễn Minh T1 đăng lên mạng xã hội bán

chiếc xe 78K1- 024.49, sau đó tôi có gặp anh T1 để trao đổi bàn bạc và các bên có đưa cả vật ra xem. Sau khi thỏa thuận đến ngày 11/11/2021 tôi có viết giấy chứng đổi xe mô tô của vợ chồng anh Nguyễn Minh T1, chị Nguyễn Thị Thúy V. Cụ thể: Chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 do vợ chồng anh T1, chị V đang sử dụng (về nguồn gốc xe này do anh Hà Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu) giao cho tôi được quyền quản lý, sử dụng và ngược lại tôi giao cho vợ chồng anh T1, chị V chiếc xe của tôi 78E1- 00707 để vợ chồng anh T1, chị V sử dụng. Thời điểm trao đổi xe chính tôi là người lập giấy trao đổi, việc trao đổi xe là trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc (việc trao đổi xe là ngang nhau, không ai bù tiền gì thêm). Tuy nhiên quá trình sử dụng chiếc xe 78K1- 024.49 không chính chủ, tôi không thể làm thủ tục sang tên được, xe xuống cấp. Do vậy nay tôi yêu cầu anh T1 giao trả lại chiếc xe 78E1- 00707 và giấy đăng ký xe cho tôi. Đồng thời tôi có nghĩa vụ hoàn trả lại chiếc xe 78K1- 024.49 do vợ chồng anh T1, chị V quản lý sử dụng; Chiếc xe mô tô 78E1- 00707 thời điểm tôi trao đổi cho anh T1 có giá trị còn lại là 27.000.000 đồng. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án xem xét giá trị chiếc xe nêu trên và giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi không yêu cầu Tòa án định giá lại.

***Bị đơn anh T1 trình bày:** Tôi làm nghề mua bán và trao đổi xe máy cũ, ngày 09/11/2021 tôi có mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78K1- 024.49 của anh Hà Nguyễn K, sinh năm 2000 bằng giấy tay với giá trị là 16.500.000 đồng (xe này do anh Hà Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu, trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên). Năm 2021 tôi đăng tải lên mạng chiếc xe mô tô nêu trên để bán, quá trình đăng tải trên mạng thì vào ngày 11/11/2021 anh Đặng Hữu T có gọi điện thoại cho tôi và hỏi mua lại chiếc xe này, tuy nhiên sau đó anh T có ý định trao đổi chiếc xe của anh T mang biển kiểm soát 78E1- 00707 và hỏi tôi có bù thêm tiền bao nhiêu. Quá trình xem xét chất lượng của hai xe máy nêu trên thì giữa vợ chồng tôi và anh T thống nhất trao đổi xe cho nhau (cụ thể vợ chồng tôi giao chiếc xe 78K1- 024.49 cho anh T quản lý, sử dụng còn anh T giao lại cho tôi chiếc xe biển kiểm soát 78E1- 00707 cho vợ chồng tôi quản lý, sử dụng. Anh T có lập giấy chứng đổi xe ngày 11/11/2021), lúc trao đổi xe anh T có biết chiếc xe 78K1- 024.49 là do anh Hà Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu, vợ chồng tôi có bù thêm tiền cho anh T 2.700.000 đồng. Quá trình sử dụng sau đó tôi đã sửa chữa 1.200.000 đồng và sau đó vợ chồng tôi bán chiếc xe 78E1- 00707 cho một người khác, tôi không nhớ rõ tên cụ thể. Nay anh T khởi kiện yêu cầu đòi lại chiếc xe 78E1 – 00707 và giấy đăng ký xe đã trao đổi là tôi không đồng ý. Thời điểm tôi trao đổi xe cho nhau, chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 có giá trị còn lại là 11.500.000 đồng, do vậy tôi yêu cầu tòa án xem xét để giải quyết vụ án, tôi không yêu cầu định giá lại.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 13/3/2023 chị V trình bày: Tôi là vợ của anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1979, cư trú: Nhơn H, An H, Tuy A, Phú Yên. Chồng tôi anh T1 làm nghề buôn bán xe máy cũ. Ngày 09/11/2021 chồng tôi anh T1 có mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78K1- 024.49 của anh Hà Nguyễn K với giá trị là 16.500.000 đồng (có lập giấy tay kèm theo). Sau đó anh T1 chồng tôi có đăng tải trên mạng xã hội để rao bán

chiếc xe này, vào ngày 11/11/2021 anh Đặng Hữu T có liên lạc với chồng tôi. Quá trình xem xét chất lượng của hai xe máy nêu trên thì giữa vợ chồng tôi và anh T thống nhất trao đổi xe cho nhau (cụ thể vợ chồng tôi giao chiếc xe 78K1- 024.49 cho anh T quản lý, sử dụng còn anh T giao lại cho tôi chiếc xe biển kiểm soát 78E1- 00707 cho vợ chồng tôi quản lý, sử dụng. Anh T có lập giấy chứng đổi xe ngày 11/11/2021), lúc trao đổi xe anh T có biết chiếc xe 78K1- 024.49 là do anh Hà Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu, vợ chồng tôi có bù thêm tiền cho anh T **2.700.000 đồng**. Quá trình sử dụng xe, vợ chồng tôi đã sửa chữa **1.200.000 đồng** và sau đó vợ chồng tôi bán chiếc xe **78E1- 00707** cho một người khác, tôi không nhớ rõ tên cụ thể. Nay anh T khởi kiện yêu cầu đòi lại chiếc xe đã trao đổi là tôi không đồng ý; Thời điểm chúng tôi trao đổi xe cho nhau, chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 có giá trị còn lại là 11.500.000 đồng, do vậy tôi yêu cầu tòa án xem xét để giải quyết vụ án, tôi không yêu cầu định giá lại.

- Anh Hà Nguyễn K vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 22/02/2022 và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 22/02/2022 anh K trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78K1- 024.49 trước đây là do tôi đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/11/2021 tôi đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1979, cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (có lập giấy tay kèm theo). Nay việc anh T khởi kiện anh T1 liên quan chiếc xe mô tô nêu trên, bản thân tôi không có ý kiến hoặc yêu cầu gì, tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ cơ sở đưa vụ án ra xem xét giải quyết.

-Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 116, 117, 118, 119, 129 và điều 455 Bộ luật dân sự 2015. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô 78E1- 00707 và giấy đăng ký xe; và nguyên đơn không có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho bị đơn anh Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy V

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Hữu T khởi kiện anh Nguyễn Minh T1 cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Tranh chấp HĐ trao đổi tài sản ”. Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Nguyễn K và chị

Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Ngày 11/11/2021 anh T có lập giấy chứng đổi xe cụ thể: Vợ chồng anh T, chị V giao chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho anh T quản lý, sử dụng và ngược lại anh T giao chiếc xe mô tô 78E1- 00707 cho vợ chồng anh T1, chị V quản lý, sử dụng. Thời điểm trao đổi xe chính anh T là người lập giấy trao đổi, việc trao đổi xe là trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Giữa anh T và anh T1 tự định giá chiếc xe 78E1 – 00707 giá 27.000.000 đồng, chiếc xe 78K1- 024.49 giá 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cho rằng quá trình sử dụng xe mô tô 78K1- 024.49 không chính chủ, anh T không thể làm thủ tục sang tên được, xe xuống cấp. Do vậy nay anh T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ giao trả lại chiếc xe 78E1- 00707 và giấy đăng ký xe cho anh T quản lý, sử dụng, ngược lại anh T sẽ giao trả chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho vợ chồng anh T1, chị V quản lý, sử dụng. Tại phiên tòa, anh T1 cho rằng chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 trước đây có mua lại của anh Hà Nguyễn K, sau đó đăng lên mạng xã hội bán. Đến ngày 11/11/2021 giữa anh T1 và anh T đã thống nhất trao đổi xe cho nhau là đúng thực tế, trên tinh thần tự nguyện, việc trao đổi xe là chính chủ, chiếc xe 78E1- 00707 hiện nay đã bán cho người khác, không nhớ tên và địa chỉ. Nay anh T yêu cầu trả lại chiếc xe 78E1- 00707 và giấy đăng ký xe thì anh T1 không đồng ý.

[3]. HĐXX xét thấy: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78K1- 024.49 về nguồn gốc trước đây là của anh Hà Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/11/2021 anh K đã chuyển nhượng chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Minh T1 (hai bên có lập giấy tay kèm theo), như vậy chiếc xe này đã chuyển quyền sở hữu cho anh T1 quản lý, sử dụng. Ngày 11/11/2021 anh T đã lập giấy chứng đổi xe máy, cụ thể: Vợ chồng anh T1, chị V giao chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho anh T quản lý, sử dụng và anh T giao chiếc xe 78E1- 00707 và giấy đăng ký xe cho vợ chồng anh T1, chị V quản lý sử dụng (chính anh T là người lập giấy chứng đổi xe ngày 11/11/2021). Thời điểm giao dịch trao đổi xe cho nhau các bên có lập thành văn bản, chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy giấy chứng đổi xe 11/11/2021 chưa được công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền là vi phạm về hình thức của hợp đồng. Nhưng thực tế các bên đã trao đổi xe cho nhau là đã thực hiện 2/3 hợp đồng, là đảm bảo đúng quy định tại điều 129 BLDS 2015 nên việc yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn anh T1 trả lại chiếc xe mô tô 78E1- 00707 và cả vật xe; và nguyên đơn không có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho bị đơn anh Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy V.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 116, 117, 118, 119, 129 và 455 Bộ luật dân sự 2015;

1. Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Hữu T, về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh T1 trả lại chiếc xe mô tô 78E1- 00707 và cả vật xe; và nguyên đơn không có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô 78K1- 024.49 cho bị đơn anh Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy V.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn anh Đặng Hữu T phải chịu 1.350.000 đồng án phí DSST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 03809 ngày 06/12/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T còn phải nộp 1.050.000 đồng án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình